TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 277/2019/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày 31 tháng12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯ SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 448/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

**** NgU1 đơn*:** Chị **Đoàn Thị U1 -** sinh năm 1984

SQ; xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội

**** Bị đơn*:** Anh **Nguyễn Văn Ư -** sinh năm 1980

Đều ĐKHKTT: thôn Ngọc Động, xã PhƯ Tú, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đƯ sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đƯ sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị U1 và anh Nguyễn Văn Ư

2. Công nhận sự thoả thuận của các đƯ sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Đoàn Thị U1 và anh Nguyễn Văn Ư thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đoàn Thị U1 và anh Nguyễn Văn Ư đều xác nhận vợ chồng có 04 con chung: Nguyễn Văn Hào – sinh ngày 11/12/2005; Nguyễn Mạnh Quang – sinh ngày 15/9/2008; Nguyễn Linh Vũ – sinh ngày 11/4/2012; Nguyễn Bảo Long – sinh ngày 12/8/2018. Giao anh Ư tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Mạnh Quang, Nguyễn Linh Vũ; Giao chị U1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo Long; Anh Ư, chị U1 đều không yêu cầu phải cấp

dưỡng nuôi con; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh chị U1, anh Ư cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Các bên xác nhận không có gì nên không yêu cầu tòa giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thƯ vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc chị U1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị U1 đã nộp 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng chị U1 tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0009462 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Các đƯ sự;
- UBND xã PhƯ Tú
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến